

Hướng dẫn viết đoạn văn tiếng Anh: Khái niệm và Bố cục Đoạn văn

Trong bài học này, VnDoc xin tiếp tục hướng dẫn các bạn viết đoạn văn tiếng Anh qua việc tìm hiểu khái niệm và bố cục đoạn văn. Sau đây mời các bạn cùng tìm hiểu chi tiết và trau dồi kỹ năng viết của mình nhé!



Đoạn văn là gì? Hiểu một cách đơn giản thì một đoạn văn (a paragraph) là một nhóm các câu có liên quan đến nhau về một chủ đề nào đó. Lưu ý là các câu phải có mối liên hệ chặt chẽ với nhau và chủ đề chính là sợi chỉ đỏ xuyên suốt để gắn kết các câu với nhau.

Ví dụ: Đề bài yêu cầu các em là viết một đoạn văn về công việc em muốn làm sau khi học xong (write a paragraph about the kind of job you would like to do after you finish your education).

Từ đề bài như vậy các em cần xác định các em sẽ phải lựa chọn một nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp chứ đừng lan man sang chủ đề nào khác nếu không thì đoạn văn có thể bị lan man, lạc đề. Chẳng hạn với đề này nếu có bạn nào có ý định lan man kể về việc học hành khó khăn, vất vả thế nào, hay nói về nhiều hoài bão, ước mơ của bản thân (ngoài chuyện nghề nghiệp ra) thì sẽ bị coi là lạc đề.

Bố cục của một đoạn văn có ba phần chính: **câu chủ đề** (topic sentence), **các câu hỗ trợ** (supporting sentences), và **câu kết luận** (concluding sentence).

1. Câu chủ đề (topic sentence)

Đây là câu đầu tiên của đoạn và cho người đọc biết chủ đề của đoạn cũng như thông báo cho người đọc biết người viết sẽ viết gì về chủ đề đó.

Trong câu chủ đề có 2 phần chính: **phần chủ đề** (topic) và **ý tưởng chủ đạo** (controlling idea).

Phần ý tưởng chủ đạo chính là phần giới hạn nội dung của đoạn, cho người đọc biết rằng đoạn văn chỉ nói đến những khía cạnh nào đó của chủ đề thôi chứ không phải những khía cạnh khác.

Ví dụ: với đề bài trên thì câu chủ đề có thể là: Sau khi học xong em muốn trở thành giáo viên tiểu học vì một vài lí do (After finishing my education, I want to become a teacher at a primary school for several reasons.)

Câu chủ đề này thông báo cho người đọc biết chủ đề của đoạn văn mà người viết sẽ viết là về nghề nghiệp sau khi em học xong cũng như lý giải các lý do lựa chọn nghề nghiệp đó.

2. Các câu hỗ trợ (supporting sentences)

Các câu này nằm sau câu chủ đề và dùng để giải thích thêm cho câu chủ đề hoặc đưa ra các ví dụ minh họa. Thầy viết mẫu các câu hỗ trợ cho chủ đề trên như sau:

The first reason for my choice of job is the inspiration derived from my own teachers at my primary school. They were as kind-hearted and dedicated as my parents, which contributed to rendering my experience at school significantly more enjoyable and meaningful. They also taught me numerous wonderful things about various subject matters and set shining examples to me through their human dignity. Next, my love for children can be an explanation for this intention of mine. Working with children, who are incredibly innocent and adorable, may probably help me forget all the worries and troubles that I might encounter in my daily life. Finally, it is sharing knowledge that is what I pursue as a teacher. I always cherish the ambition of passing on what I acquire to others and give them a hand in broadening their horizons of knowledge, which might be of considerable significance for their pursuit of success in the future.

(Lí do đầu tiên cho việc lựa chọn làm nghề giáo viên của em chính là nguồn cảm hứng được khơi dậy bởi chính những giáo viên của em ở tiểu học. Các thầy cô tốt bụng và tận tụy như cha mẹ em, điều mà góp phần khiến cho trải nghiệm của em ở trường học vui và

ý nghĩa hơn nhiều. Các thầy cô còn dạy cho em muôn vàn những điều kì thú về những chủ đề khác nhau và là những tấm gương sáng ngời về nhân phẩm. Tiếp đến, tình yêu trẻ cũng là một lý do giải thích cho ý định làm giáo viên của em. Làm việc với những đứa trẻ vô cùng ngây thơ và đáng yêu có thể giúp em quên đi những muộn phiền và rắc rối em có thể gặp phải trong cuộc sống thường nhật. Cuối cùng chia sẻ kiến thức là điều em muốn thực hiện/theo đuổi khi làm giáo viên. Em luôn khát khao được chia sẻ kiến thức của bản thân cho người khác và giúp họ mở rộng chân trời kiến thức, điều mà có thể có ý nghĩa lớn lao trong việc theo đuổi thành công của họ trong tương lai.)

3. Câu kết luận (concluding sentence)

Đây là câu cuối cùng trong đoạn. Câu này có thể diễn đạt lại câu chủ đề bằng từ ngữ hoặc cấu trúc câu khác hoặc cũng có thể diễn đạt lại các ý chính đã trình bày trong các câu hỗ trợ.

Ví dụ: In general, I want to work as a teacher at a primary school in the future because of my being inspired by my primary-school teachers, my affection for children, and my aspiration of sharing my knowledge with other people. (Tóm lại, em muốn trở thành một giáo viên tiểu học trong tương lai vì em được khơi nguồn cảm hứng bởi các giáo viên tiểu học của mình, vì em yêu trẻ và vì em muốn được chia sẻ kiến thức với mọi người).

Ngoài ra chúng ta cũng có thể đặt một tiêu đề (title) cho đoạn văn của mình. Tiêu đề cho người đọc biết chủ đề của bài viết và thường không cần phải là một câu hoàn chỉnh mà chỉ cần là một hoặc vài từ. Ví dụ với đề bài trên chúng ta có thể đặt tiêu đề: “My future job”.

Nói tóm lại, về bố cục của một đoạn văn thì các em hãy tưởng tượng một đoạn văn như một chiếc bánh mì kẹp thịt vậy. Một chiếc bánh mì kẹp thịt có hai lớp bánh mì bên ngoài bao bọc 1 lớp thịt kèm rau ở giữa thì một đoạn văn cũng có hai câu mở đầu và câu kết bao bọc những câu hỗ trợ bên trong. Nếu hiếc bánh mì sẽ không thể thiếu đi một trong hai lớp bánh mì bao bên ngoài đó thì đoạn văn cũng không thể thiếu đi một câu mở đầu và một câu kết luận. Còn nếu chiếc bánh mì thiếu đi lớp thịt kèm rau ở giữa thì chiếc bánh mì sẽ chẳng còn dinh dưỡng hay giảm phần ngon đi rất nhiều rồi đúng không nào? Vậy nên với một đoạn văn các em cũng đừng quên thêm phần “thịt rau” để tăng phần dinh dưỡng cho nó nhé!

VnDoc chúc bạn học tiếng Anh hiệu quả!